

Bản án số: 294/2026/HS-PT

Ngày: 11/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2026/TLPT-HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo Phan Thị Hoài A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Hoài A**, tên gọi khác: Na; sinh năm 1994, tại tỉnh L; Nơi thường trú: 45 N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); địa chỉ tạm trú: nhà trọ Vũ Thị Kim H, số 63/25/9 đường 30/4, tổ 2, khu phố P, phường P, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng D; bị cáo có chồng, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xét xử đối với các bị cáo Trần Lâm E, Lầu Nắng S, Nguyễn Anh Đ. Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường C, thành phố

Thủ Dầu Một kiểm tra hành chính căn hộ số A32.13 Chung cư S, phường C, thành phố T, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện Hồ Hoài P, sinh năm 1988, thường trú tại khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) và Ngô Dương Gia K, sinh năm 2003, thường trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A (nay là xã N, tỉnh An G) đang ngồi trên ghế sofa ngoài phòng khách; tại phòng ngủ thứ nhất có Phan Thị Hoài A; Đỗ Diễm M, sinh năm 2004, thường trú tại khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh C (nay là xã S, tỉnh C) và Lương Nữ Quỳnh N, sinh năm 2008, thường trú tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đ (nay là xã C, tỉnh Đ) đang nằm ngủ, còn trong phòng ngủ thứ hai có 05 nam thanh niên gồm: Trần Lâm E, Nguyễn Anh Đ, Lầu Năng S, Hồ Hoài V, sinh năm 1997, thường trú tại khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) và Dương Quốc T, sinh năm 2006, thường trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A đang ngồi trong phòng, trên đĩa sành để trên bàn trong phòng cạnh chỗ 05 đối tượng đang ngồi có một số chất màu trắng được phân chia thành nhiều đường, bên cạnh đĩa sành có 01 ống hút nhựa màu đen và 01 thẻ nhựa màu đen, trên người của Lâm E lực lượng Công an phát hiện 02 túi nylon miệng kéo dính chứa thực vật khô, 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 20 viên nén màu xanh, 05 viên nén màu vàng, 06 mảnh viên nén màu vàng; 01 túi nylon miệng kéo dính màu đen chứa tinh thể màu trắng; 01 vật giống súng ru lô; ngoài ra, Lâm E còn chủ động khai nhận cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ 01 vật giống súng K59 và 04 viên đạn bằng kim loại.

Qua làm việc, Trần Lâm E khai thực vật khô trong 02 túi nylon miệng kéo dính là “Cỏ Mỹ”; các tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính và trong 01 túi nylon miệng kéo dính màu đen là ma túy “Đá” (ma túy loại Methamphetamine); 20 viên nén màu xanh, 05 viên nén màu vàng và 06 mảnh viên nén màu vàng là “Thuốc lắc” (ma túy loại MDMA) của Lâm E tàng trữ để để bán lại cho người khác kiếm lời; 01 vật giống súng rulo là chiếc bật lửa (quẹt gas), 01 vật giống súng K59 và 04 viên đạn bằng kim loại là công cụ hỗ trợ của Lâm E dùng để phòng thân (Lâm E để trên đầu tủ quần áo trong phòng ngủ của Hồ Hoài V và V1 không biết việc này). Còn Hồ Hoài V khai chất màu trắng để trên đĩa sành trên bàn trong phòng là ma túy “Khay” (ma túy loại Ketamine) của V đang sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Lâm E về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đối với Hồ Hoài V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu tang vật gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1).
- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa thực vật khô (ký hiệu M2-1).
- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa thực vật khô (ký hiệu M2-2).

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 20 viên nén màu xanh (ký hiệu M1-2A), 05 viên nén màu vàng (ký hiệu M1-2B), 06 mảnh viên nén màu vàng (ký hiệu M1-2C).

- 01 túi nylon miệng kéo dính màu đen chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M5, thu giữ của Hồ Hoài V).

- 01 khẩu súng kiểu dáng ru lô (ký hiệu A1).

- 01 khẩu súng kiểu sáng K59 (ký hiệu A2) và 04 viên đạn.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen.

- 01 đĩa sành, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút nhựa màu đen.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Phan Thị Hoài A và Hồ Hoài V có quan hệ sống chung như vợ, chồng; An và V1 có quan hệ là bạn bè, quen biết ngoài xã hội với Trần Lâm E, Lầu Năng S, Nguyễn Anh Đ; Đỗ Diễm M và Lương Nữ Quỳnh N là bạn của A và M còn là bạn gái của S; Ngô Dương Gia K và Dương Quốc T cũng là bạn của S, còn Hồ Hoài P là anh ruột của Hồ Hoài V (P ở nhờ trong căn hộ số A32.13 Chung cư S của V và A). Khoảng tháng 10/2023, A thuê căn hộ số A12.09 Chung cư S để ở, khi thuê căn hộ A đã đưa trước cho chủ nhà 01 tháng tiền nhà là 10.000.000 đồng và 02 tháng tiền cọc là 20.000.000 đồng. Đến đầu tháng 12/2023, A không ở căn hộ số A12.09 nữa mà chuyển lên căn hộ số A32.13 để ở. Do trước đó, A đã đặt cọc số tiền 20.000.000 đồng cho chủ nhà và không lấy lại được nên A cho Lâm E đến căn hộ số A12.09 để ở. Đến ngày 27/12/2023, Đ đến ở tại căn hộ số A12.09 cùng Lâm E.

Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2024, Sáng đang ở tại căn hộ số A32.13 cùng M, N và A thì nhận được cuộc gọi video từ ứng dụng Zalo của người bạn tên H (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ S tìm phòng để sử dụng ma túy và “Đào bay” (người nữ cùng sử dụng ma túy) thì S đồng ý và hẹn gặp ở Chung cư C. Sau đó, S nói về việc có bạn cần tìm đào bay thì N đồng ý. Tiếp đó, S đi vào phòng ngủ gặp A hỏi A về việc có bạn đang tìm thuê phòng để sử dụng ma túy và hỏi thuê căn hộ số A12.09, A đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H đến sảnh chung cư và gọi điện thoại cho S, lúc này S đi xuống căn hộ A12.09 gặp Đ và nói Đ xuống sảnh chung cư gặp bạn của S tên H dẫn lên căn hộ A12.09. Đợi một lúc không thấy Đ và H lên nên S đi xuống sảnh chung cư gặp H và Đức L (bạn của H, không rõ nhân thân, lai lịch) rồi dẫn cả hai đi lên căn hộ A12.09. Một lúc sau thì Đ cũng đi lên căn hộ. Tại đây, S nói với Đ là khách lấy “nửa hộp năm” (trọng lượng 2,5 gam) ma túy khay và 02 viên thuốc lắc nên Đ gọi điện thoại cho Lâm E (lúc này Lâm E và V đang đi dự đám cưới của người bạn ở tỉnh Lâm Đồng) nói có 02 người bạn của S đến phòng để sử dụng ma túy, Đ hỏi Lâm E nơi cất giấu ma túy để lấy bán cho những người này thì Lâm E hỏi Đ khách lấy bao nhiêu, Đ nói khách lấy

“nửa hộp năm” ma túy khay và 02 viên ma túy thuốc lắc. Tiếp đó, Lâm E nói với Đ là ma túy được Lâm E để trong bao thuốc lá hiệu Jet cất giấu phía sau máy giặt để trong căn hộ A12.09 và kêu Đ tự lấy bán cho khách. Một lúc sau, H kêu Đ nhờ Lâm E gọi thuê đèn màu, loa để sử dụng ma túy thì Lâm E đồng ý. Lâm E sử dụng điện thoại gọi cho một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng Facebook tên “Duy T1” để thuê loa, đèn với giá 300.000 đồng, Lâm E dặn người này gửi tại phòng bảo vệ, sẽ có người ra lấy, sau đó Lâm E gọi lại cho Đ kêu ra phòng bảo vệ chờ lấy loa, đèn. Sau khi nhận điện thoại của Lâm E, Đ đi xuống phòng bảo vệ lấy loa, đèn rồi mang lên căn hộ số A12.09 cho nhóm S gồm S, H và Đ Lớn để sử dụng ma túy. Sau đó, Đ đưa ma túy, loa và đèn màu cho S thì S cùng H và Đức L đi vào phòng ngủ thứ hai của căn hộ để sử dụng ma túy. Một lúc sau, S đi ra rủ Đ vào phòng sử dụng ma túy cùng nhóm S, Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Lương Nữ Quỳnh N và Đỗ Diễm M vào phòng rồi cùng sử dụng ma túy chung với cả nhóm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ không sử dụng ma túy nữa và đi đến vũ trường Central ở phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để làm việc. Lúc này, cả nhóm S vẫn tiếp tục sử dụng ma túy trong phòng ngủ thứ hai.

Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Lâm E về đến căn hộ thì thấy trong phòng ngủ thứ hai có S, M, N, H và Đức L đang sử dụng ma túy với nhau; thấy vậy, Lâm E đến gần xem thì thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy khay; lúc này, H nói với Lâm E là trả lại 02 viên ma túy thuốc lắc, chỉ lấy ma túy khay và rủ Lâm E cùng tham gia sử dụng ma túy, Lâm E đồng ý. Tiếp đó, H kêu Lâm E bán cho H thêm “nửa hộp năm” ma túy khay để cả nhóm tiếp tục sử dụng, Lâm E đồng ý. Sau đó, Lâm E lên mạng xã hội Facebook vào nhóm “Mua bán ma túy Bình Dương” đặt mua của đối tượng (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) “một hộp năm” ma túy khay và 25 viên ma túy thuốc lắc thì người này đồng ý và báo giá là 7.000.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, Lâm E xuống cổng chung cư thì gặp người đàn ông mặc áo Grab, điều khiển xe mô tô (không rõ hiệu, biển số) và đưa cho người này số tiền 7.000.000 đồng rồi nhận lại 02 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy khay và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 25 viên ma túy thuốc lắc cùng 06 mảnh viên ma túy thuốc lắc (người bán cho thêm Lâm E 06 mảnh viên ma túy thuốc lắc). Sau khi mua được ma túy, Lâm E mang lên căn hộ A12.09 rồi đưa cho H 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy khay thì Hậu đổ ma túy ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa cào mịn ma túy và kẻ thành nhiều đường rồi để trên giường, Lâm E thấy vậy thì tự lấy 01 cái ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng hút số ma túy qua mũi vào cơ thể; lúc này, Lâm E nảy sinh ý định tìm người cùng sử dụng ma túy nên sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 2008, thường trú tại ấp Bình P, xã Bình C, huyện C, tỉnh An G (có mối quan hệ quen biết với Lâm E) thông qua phần mềm messenger rủ P1 đến sử dụng ma túy cùng với Lâm E; lúc này, P đang ở cùng với Lương Phạm Thùy L1, sinh năm 2005, thường trú tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là chị họ hàng của P1) nên P1 mở loa ngoài điện thoại cho L1 nghe thì Lâm E rủ L1 đi cùng P1 sang căn hộ của Lâm E để sử

dụng ma túy với Lâm E và sẽ cho P1 và L1 mỗi người 1.000.000 đồng, P1 và L1 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/01/2024, P1 và L1 đến chung cư, Lâm E xuống sảnh chung cư dẫn cả hai lên căn hộ số A12.09, khi vào phòng thì Lâm E dùng thẻ nhựa kẻ ma túy khay thành nhiều đường rồi đưa đĩa ma túy cho P1 và L1 sử dụng, P1 và L1 dùng ống hút ma túy qua mũi vào người. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Đ quay lại căn hộ A12.09 thì thấy Lâm E đang sử dụng ma túy nên Đ tiếp tục tham gia sử dụng ma túy cùng cả nhóm. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H và Đức L ra về, những người còn lại tiếp tục sử dụng ma túy với nhau. Sau đó, M, N không sử dụng ma túy nữa và lần lượt đi lên căn hộ A32.13 để ngủ, S cũng đi lên căn hộ A32.13 gặp A để nói với A tính tiền cho khách, sau đó S nói cho A biết về số lượng ma túy khách đã sử dụng, tiền “đào bay” để A lên danh sách tính tiền gửi qua cho S, S sẽ gửi qua cho H. Nói chuyện với A xong, S đi vào phòng ngủ thứ hai gặp V1 để nói chuyện. Một lúc sau, A chụp gửi màn hình về việc đã tính tổng tiền (tiền ma túy là 14.500.000 đồng, tiền phòng là 3.500.000 đồng, tiền thuê “đào bay” là 12.000.000 đồng) rồi gửi qua cho S và nhắn tin số tài khoản Ngân hàng A của A qua để khách chuyển tiền, sau đó S chuyển tiếp tin nhắn tính tiền của A cho H để H chuyển khoản trả tiền cho A. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Lâm E thấy những người khác đều lên căn hộ A32.13 nên cũng đi lên theo, lúc này trong phòng ngủ thứ hai của căn hộ số A12.09 chỉ còn Đ, P1 và L1, trên đĩa sành trong phòng ngủ vẫn còn một ít ma túy khay. Khi Lâm E vào phòng ngủ thứ hai của căn hộ A32.13 thì nhìn thấy S đã ở trong phòng, trên bàn có 01 đĩa sành bên trên có ma túy khay (ma túy của Hồ Hoài V chưa sử dụng hết); sau đó, Lâm E gọi điện thoại kêu Đ lấy giùm bao thuốc lá có chứa ma túy mang lên căn hộ A32.13 cho Lâm E thì Đ đồng ý và mang bao thuốc lá có chứa ma túy mang lên căn hộ A32.13 đưa cho Lâm E; khi Đ vào phòng thì thấy V1 đang xem điện thoại và trên bàn có đĩa sành bên trên có ma túy nên Đ tự đi đến lấy đĩa ma túy và ngồi xuống góc phòng để sử dụng (V1 đang chơi game trên điện thoại nên không thấy Đ sử dụng ma túy trong phòng). Lúc này, 02 người bạn của S là Ngô Dương Gia K và Dương Quốc T đến chơi và ngồi trong phòng ngủ thứ hai nói chuyện với S. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tài khoản ngân hàng của A nhận được số tiền 19.000.000 đồng từ tài khoản số 549020519xxxx mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với nội dung "Mai Ngoc Duc chuyen tien". Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính căn hộ phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 02/01/2024, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ số A12.09 Chung cư S (nơi ở của Trần Lâm E và Nguyễn Anh Đ) thu giữ trong phòng ngủ thứ hai số vật chứng gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng (ký hiệu M4, đã được niêm phong theo quy định); 01 đĩa sành; 01 ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Qua test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Lâm E, Lâu Năng S, Nguyễn Anh Đ, Hồ Hoài V, Đỗ Diễm M, Lương Nữ Quỳnh N, Nguyễn Thị Kim

P1 và Lương Phạm Thùy L1 xác định các đối tượng đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Đến ngày 03/01/2024, Phan Thị Hoài A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 318/KL-KTHS(MT) ngày 11/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 7,5204 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M5) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0468 gam.

- Các mẫu: 7,8019 gam (M1-2A), 1,8237 gam (M1-2B), 0,4571 gam (M1-2C), 5,8112 gam (M2-1), 2,3243 gam (M2-2), 0,8961 gam (M3), 0,2541 gam (M4), Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B sẽ trả lời kết luận bổ sung sau.

Căn cứ Kết luận giám định bổ sung số 318/KLBS-KTHS(MT) ngày 19/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine có khối lượng: 7,8019 gam (M1-2A).

- Mẫu viên nén màu vàng và mảnh viên nén màu vàng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine có khối lượng: 1,8237 gam (M1-2B); 0,4571 gam (M1-2C).

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,8961 gam (M3); 0,2541 gam (M4).

- Mẫu thực vật khô gửi giám định, có khối lượng: 5,8112 gam (M2-1); 2,3243 gam (M2-2). Tìm không thấy trong danh mục chất ma túy (Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0468 gam (M5).

Căn cứ Kết luận giám định số 350/KL-KTHS(SĐ) ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A1) tại thời điểm giám định súng không bắn được, không thuộc danh mục vũ khí.

- Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A2) thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Sử dụng khẩu súng này bắn với cỡ đạn (09 x 22) mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

- 04 viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ (09 x 22) mm, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Loại đạn này được sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2 và một số loại súng công cụ hỗ trợ cỡ nòng 9,5 mm.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 357853684941413 (Phan Thị Hoài A giao nộp khi đầu thú); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số Imei: 356711086895622 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 1: 356789282885845; số Imei 2: 356789282653367 (thu giữ của Nguyễn Anh Đ và Lâu Năng S khi giữ người khẩn cấp).

*Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là: 5,8803 gam ma túy loại Ketamine (M1 – 1); 5,3370 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine (M1 – 2A); 0,9871 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine (M1 – 2B); 0,3317 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine (M1 – 2C); 0,7595 gam ma túy loại Ketamine (M3); 0,1922 gam ma túy loại gam ma túy loại Ketamine; 0,00 gam (M5, đã phục vụ hết cho công tác giám định); 3,8168 gam mẫu thực vật khô (M2-1, tìm không thấy trong danh mục chất ma túy); 1,2267 gam mẫu thực vật khô (M2-2, tìm không thấy trong danh mục chất ma túy); 02 đĩa sành; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 khẩu súng kiểu dáng ru lô (không bắn được, không phải vũ khí quân dụng); 01 khẩu súng kiểu dáng K59 và 04 viên đạn (là công cụ hỗ trợ), ngày 02/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen (thu giữ của Trần Lâm Em); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 357853684941413 (thu giữ của Phan Thị Hoài A); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số Imei: 356711086895622 (thu giữ của Nguyễn Anh Đ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 1: 356789282885845, số Imei 2: 356789282653367 (thu giữ của Lâu Năng S) và 01 ống hút được quần từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, quá trình điều tra xác định đây là những công cụ, phương tiện mà Lâm E, A, Đ và S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 02/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T quyết định tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, thu giữ của Hồ Hoài V, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của V và không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 04/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho Vinh theo Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-CQ.CSĐT ngày 04/01/2024.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hoài A 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trần Lâm E, Nguyễn Anh Đ, Lầu Năng S xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/01/2026, bị cáo Phan Thị Hoài A kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và trình bày đã nộp số tiền 19.000.000 đồng thu lợi bất chính tại cơ quan điều tra nên đề nghị xem xét cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phan Thị Hoài A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới để xem xét. Tuy nhiên, tại phiên Tòa phúc thẩm phát sinh thêm các tình tiết mới, cụ thể:

- Bị cáo Hoài A xác định khi liên hệ thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Đỗ Diễm M là bạn của bị cáo cũng là bạn gái của Lầu Năng S là người trực tiếp hỏi thuê phòng nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ đối với hành vi của M là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội;

- Đối với thu lợi bất chính là số tiền 19.000.000 đồng Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo A nộp vào Ngân sách Nhà nước nhưng bị cáo xác định đã khắc phục nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu này;

- Một số đồ vật cá nhân của bị cáo A tạm giữ trong quá trình điều tra, bị cáo A xác định đến thời điểm hiện tại bị cáo chưa nhận lại;

Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tố tụng đối với ông Hồ Hoài V: Trong vụ án này, ông V bị tạm giữ một số đồ vật (điện thoại) liên quan đến vụ án nên tư cách tố tụng là người có quyền nghĩa vụ liên quan nhưng cấp sơ thẩm xác định ông V là người làm chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh nhưng tình tiết mới mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, do đó đề nghị Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Do đề nghị hủy án nên không xem xét kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hoài A.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại thủ tục chung.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nộp lại trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hoài A trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị Hoài A trình bày và xuất trình tài liệu chứng cứ về việc đã chuyển số tiền thu lợi bất chính là 19.000.000 đồng đến tài khoản theo bị cáo khai là của cán bộ điều tra. Đồng thời, căn cứ vào biên bản phiên tòa sơ thẩm (bút lục 803) thì tổng số tiền chi phí cho việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy (thuê phòng, nhạc, ánh sáng, ma túy, đào bay) là 30.000.000 đồng, sau khi A tính tiền và chuyển cho S thì có đối tượng Mai Ngọc Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển khoản đến tài khoản của A. Quá trình chuẩn bị xét xử cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ làm rõ nhiều nội dung trong đó có nội dung làm rõ vai trò của Mai Ngọc Đ1 trong vụ án. Tuy nhiên, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, lý do Mai Ngọc Đ1 không có mặt tại địa phương và cũng không có biện pháp điều tra nào tiếp theo.

Ngoài ra, quá trình điều tra nhận định đối tượng H và Đ1 (bạn của H) là người đã gọi điện cho Sáng để tìm phòng thuê tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Tuy nhiên, tại bút lục số 272 trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Lầu Nắng S có gửi số tài khoản của Hồ Hoài V và Vo Minh N1 để nhờ đối tượng Đ1 này chuyển khoản vào mỗi tài khoản số tiền 3.000.000 đồng. Nội dung này chưa được điều tra làm rõ, đối tượng Đ1 có thực hiện chuyển khoản vào tài khoản của V, N1 hay không, sử dụng số tài khoản nào từ đó xác minh làm rõ nhân thân lai lịch đối tượng Đ1 xử lý theo quy định.

Tại biên bản ghi lời khai Trần Lâm E bút lục 320 thể hiện căn hộ A12.09 chung cư C được A giao lại cho đối tượng tên S1, S1 dùng căn hộ này làm địa điểm cung cấp cho các con nghiện thuê để sử dụng ma túy, bị cáo Lâm E được

S1 cho vào ở để quản lý...S1 thu lợi từ tiền thuê phòng sử dụng ma túy ngoài ra còn cung cấp nước vui (ma túy tổng hợp dạng nước) cho các con nghiện thuê phòng sử dụng ma túy. Lời khai này của bị cáo Lâm E phù hợp với lời khai của bị cáo Phan Thị Hoài A tại các bút lục 340, 342, 346 khai về vai trò của đối tượng S1 trong vụ án và địa chỉ S1 ở. Đồng thời, Trần Lâm E và Nguyễn Anh Đ khai chỉ bán ma túy cho nhóm của S các loại ma túy khay và thuốc lắc nhưng trong hoá đơn tính tiền của A có nội dung “6nc 9tr”, bị cáo A giải thích nội dung này là “06 gói nước vui giá 9.000.000 đồng”, quá trình điều tra chưa làm rõ số nước vui này do đối tượng nào cung cấp. Tuy sau đó các bị cáo đều thay đổi lời khai cho rằng không có đối tượng S1 này nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai ban đầu của các bị cáo cần tiếp tục đấu tranh làm rõ các đối tượng liên quan trong vụ án để xử lý theo quy định tránh bỏ lọt tội phạm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ và không thể bổ sung tại phiên toà phúc thẩm nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại từ giai đoạn điều tra.

Quá trình giải quyết lại vụ án cũng cần lưu ý xác định chính xác tư cách tham gia tổ tụng, số tiền thu lợi bất chính, vật chứng thu giữ để giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hoài A.

[4] Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Thị Hoài A đến khi Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Các bị cáo Trần Lâm E, Lầu Năng S Nguyễn Anh Đ không kháng cáo và không bị kháng nghị, đã có quyết định thi hành án. Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo sẽ được giải quyết theo quy định khi Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực X Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Thị Hoài A cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

4. Bị cáo Phan Thị Hoài A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND K VX – TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND K VX – TP.HCM; (1)
- P. PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS K VX – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan THAHS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

